

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025, cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 29/9/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Trong đó có một số quy định mới sửa đổi quy định về Kho bạc nhà nước (KBNN) thực hiện khấu trừ tiền thuế GTGT của các nhà thầu khi thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách nhà nước (NSNN) cho chủ đầu tư, cụ thể:

- Sửa đổi các nội dung về KBNN không thực hiện khấu trừ thuế GTGT.
- Thay đổi quy định về tỷ lệ khấu trừ thuế GTGT của KBNN là 1% trên doanh thu chưa có thuế GTGT của công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản. Trường hợp công trình, hạng mục công trình xây dựng nằm trên nhiều tỉnh mà không xác định được doanh thu của công trình ở từng tỉnh thì sau khi xác định tỷ lệ 1% trên doanh thu chưa có thuế GTGT của công trình, hạng mục công trình xây dựng, căn cứ vào tỷ lệ (%) giá trị đầu tư của công trình tại từng tỉnh trên tổng giá trị đầu tư để xác định số thuế GTGT phải nộp cho từng tỉnh.

Trước đây: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung thì tỷ lệ khấu trừ thuế GTGT của KBNN là 2% trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN, các khoản thanh toán từ nguồn NSNN cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT (phần vốn đối ứng trong nước thanh toán tại KBNN cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án ODA).

Đồng thời tại điểm d Khoản 5 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC có nội dung quy định về hạch toán thu ngân sách nhà nước “....*Trường hợp công trình trong cùng tỉnh (gồm: công trình liên huyện, công trình ở huyện khác với nơi nhà thầu đóng trụ sở), Cục Thuế địa phương phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hạch toán thu ngân sách nhà nước theo địa bàn huyện.*”

Qua rà soát Nghị Quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025, thì đối với việc quy định tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện đối với khoản thu thuế giá trị gia tăng từ số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các dự án ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng, hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025 phù hợp từng cấp chính

quyền địa phương, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan (Luật quản lý thuế, Luật Đầu tư, Luật chuyên ngành,...);

Phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và yêu cầu thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước; đảm bảo hiệu quả và công bằng, tăng quyền hạn và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong quản lý ngân sách nhà nước; chủ động bố trí dự toán nhiệm vụ chi để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **Quá trình soạn thảo**

Ngày 21/9/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xin chủ trương xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025 tại Tờ trình số 102/TTr-UBND.

Ngày 11/10/2023 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến chấp thuận chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 – 2025 tại Công văn số 190/HĐND-VP.

Ngày 13/10/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 2801/UBND-TH giao Sở Tài chính chủ trì, soạn thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025 theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thông qua Sở Tư pháp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **A. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, gồm có 03 điều, cụ thể như sau:

- **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng

giai đoạn ổn định 2022 - 2025.

- **Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

- **Điều 3.** Điều khoản thi hành

## **B. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

Nội dung của Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng cụ thể như sau:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022-2025, cụ thể như sau:

“8. Khoản thu 1% trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các dự án ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) được phân chia theo tỷ lệ như sau:

8.1. Đối với các dự án, công trình do trung ương làm chủ đầu tư (bao gồm các dự án, công trình trọng điểm quốc gia) và trọng điểm của tỉnh thì điều tiết 100% cho ngân sách cấp tỉnh.

8.2. Đối với các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và do tỉnh làm chủ đầu tư thì điều tiết 100% cho ngân sách cấp tỉnh.

8.3. Đối với các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh nhưng huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư thì điều tiết 100% cho ngân sách cấp huyện tương ứng.

8.4. Đối với các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện (bao gồm các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và vốn trái phiếu Chính phủ) và huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư (bao gồm xã, phường, thị trấn) thì điều tiết cho ngân sách cấp huyện hưởng 100%. Đối với công trình liên huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư có trách nhiệm xác định doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng của công trình theo từng địa bàn và có trách nhiệm lập chứng từ thanh toán gửi Kho bạc Nhà nước để khấu trừ thuế giá trị gia tăng, hạch toán thu cho từng địa bàn. Trường hợp công trình nằm trên nhiều địa bàn nhưng không xác định được doanh thu của từng địa bàn thì mức hưởng ngân sách được phân bổ căn cứ theo tỷ lệ (%) giá trị đầu tư của công trình tại địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố trên tổng giá trị đầu tư để xác định tỷ lệ hưởng cho từng huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Lưu:NC,LT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**